TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **----------** ***Số: 42/2023/QĐST- HNGĐ.***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Yên Mỹ, ngày 16 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2023 giữa:

* Nguyên đơn: Phan Thị T, sinh năm 1996.

Quê quán: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Thôn B, xã YP, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*Bị đơn: Anh Lê Doãn T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã YP, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Thị Kim H – sinh ngày 22/12/2017 và cháu Lê Ngân H1 – sinh ngày 13/7/2019.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H và cháu H1: Anh Lê Doãn T1 và chị Phan Thị T (bố mẹ đẻ của các cháu).

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị T và anh Lê Doãn T1.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Lê Doãn T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T1 xác định anh chị có 02 con chung là cháu Lê Thị Kim H – sinh ngày 22/12/2017 và cháu Lê Ngân H1 – sinh ngày 13/7/2019 hiện nay đều đang ở với anh T1. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh T1 tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền thăm, đón, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung; anh T1, chị T, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị T và anh T1 đều xác định anh chị không có gì liên quan nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009438 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả chị T 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã YP.
- Lưu.